

Số: 19 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 5 năm 2018

SỞ TƯ PHÁP

Số: 184

Ngày: 04/6/18

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn,
khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMITQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 320/TTr-SNV ngày 21 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *VP NG*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K12. *Br*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *19*/2018/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, làng, khối phố, khu phố, khu vực (sau đây gọi chung là thôn, khu phố) được áp dụng thực hiện đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố

1. Thôn, làng (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn. Khu phố, khối phố, khu vực (gọi chung là khu phố) được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.

2. Thôn, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của thôn, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

3. Không chia tách các thôn, khu phố đang hoạt động ổn định để thành lập thôn mới, khu phố mới; khuyến khích việc sáp nhập thôn, khu phố để thành lập thôn mới, khu phố mới.

4. Việc tổ chức hội nghị của thôn, khu phố để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức của thôn, khu phố

1. Mỗi thôn có Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn; mỗi khu phố có Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu phố.

- Trưởng thôn, Trưởng khu phố là người đại diện cho Nhân dân thôn, khu phố, do cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trực tiếp bầu cử và được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

- Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố là người giúp việc cho Trưởng thôn, Trưởng khu phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định trên cơ sở giới thiệu của Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố có nhiệm kỳ hoạt động là hai năm rưỡi.

2. Thôn, khu phố có các cụm dân cư và các tổ chức tự quản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung hoạt động của thôn, khu phố

1. Bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.


2. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, khu phố; bàn và quyết định trực tiếp các công việc của thôn, khu phố.

3. Tham gia tự quản giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng chống các tệ nạn xã hội.

4. Vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo quyền và nghĩa vụ của công dân; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố. Tham gia việc bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hội nghị của thôn, khu phố

Hội nghị thôn, khu phố được tổ chức mỗi năm hai lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể tổ chức hội nghị bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố. Hội nghị do Trưởng thôn, Trưởng khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố tham dự. 

Chương II
THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ,
ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN, XÓA TÊN THÔN, KHU PHỐ
VÀ GHÉP CỤM DÂN CƯ VÀO THÔN, KHU PHỐ HIỆN CÓ

Điều 6. Về thành lập thôn mới, khu phố mới

1. Việc thành lập thôn mới, khu phố mới phải bảo đảm có đủ các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Đối với thôn: Ở vùng đồng bằng phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; ở vùng miền núi, hải đảo có từ 200 hộ gia đình trở lên.

- Đối với khu phố: Ở vùng đồng bằng phải có từ 500 hộ gia đình trở lên; ở vùng miền núi, hải đảo phải có từ 300 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

- Thôn, khu phố khi được thành lập mới phải có đủ điều kiện để thành lập chi bộ Đảng.

- Thôn, khu phố cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng như: đường trục thôn, khu phố đảm bảo cho việc đi lại thuận tiện, trụ sở làm việc của thôn, khu phố, lớp mẫu giáo, nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao và các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu khác.

2. Các thôn, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, khu vực ở đảo biệt lập trên biển cách xa đất liền nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập thôn mới, khu phố mới thì điều kiện thành lập thôn mới, khu phố mới có thể thấp hơn các quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Đối với thôn, khu phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư hoặc di dân tự do (nếu có) cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã thì điều kiện, quy trình, thủ tục và hồ sơ được thực hiện theo quy định như đối với việc thành lập thôn mới, khu phố mới.

4. Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ xã thì chuyển các thôn hiện có của xã thành khu phố thuộc phường, thị trấn. *Ư*

Căn cứ vào Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chuyển thôn thành khu phố thuộc phường, thị trấn.

5. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 7. Về nhập, chia, giải thể và đặt tên, đổi tên, xóa tên thôn, khu phố

1. Thực hiện việc sáp nhập các thôn, khu phố có quy mô nhỏ để thành lập thôn mới, khu phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thôn, khu phố. Việc sáp nhập cần đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này và các điều kiện sau:

a) Không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã;

b) Các thôn, khu phố thực hiện sáp nhập có vị trí liền kề nhau, địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận tiện cho công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống của Nhân dân.


c) Có trên 50% số cử tri hoặc đại diện hộ gia đình của các thôn, khu phố liên quan nhất trí, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý dân cư của chính quyền cơ sở và hoạt động của thôn mới, khu phố mới.

2. Việc chia các thôn, khu phố để thành lập thôn mới, khu phố mới thì thôn mới, khu phố mới được thành lập phải bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

3. Thực hiện giải thể, xóa tên thôn, khu phố để giải phóng mặt bằng hoặc sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác theo phương án bồi thường, tái định cư của dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất hoặc đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp chuyển dân đến định cư tại khu vực mới theo các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện việc giải thể, xóa tên thôn, khu phố hiện có, đồng thời thực hiện thủ tục thành lập thôn mới, khu phố mới đúng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, xuất phát từ yêu cầu cần phải nhập, chia, giải thể, xóa tên, đổi tên đối với các thôn, khu phố hiện có, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Việc đặt tên thôn, khu phố được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập thôn mới, khu phố mới. 

6. Quy trình và hồ sơ nhập, chia, giải thể và đặt tên, đổi tên, xóa tên thôn, khu phố được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 8. Về ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có

1. Trường hợp do thực hiện quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới mà không đủ điều kiện để thành lập thôn mới, khu phố mới theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc ghép các cụm dân cư mới hình thành vào thôn, khu phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của thôn, khu phố và cụm dân cư.

2. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương III TRƯỞNG THÔN, TRƯỞNG KHU PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN, PHÓ TRƯỞNG KHU PHỐ

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khu phố

1. Nhiệm vụ:

- a) Triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, khu phố;
- b) Tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi thôn, khu phố đã được Nhân dân bàn và quyết định;
- c) Bảo đảm các nội dung hoạt động của thôn, khu phố theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, sự lãnh đạo của chi bộ thôn, khu phố và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của mình;
- d) Vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, khu phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- đ) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong thôn, khu phố;
- e) Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, khu phố;
- g) Lập biên bản về kết quả đã được Nhân dân thôn, khu phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, khu phố; lập biên bản về kết quả đã



được Nhân dân thôn, khu phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố để vận động Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

i) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị thôn, khu phố;

k) Thực hiện các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác tại cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn:

a) Thay mặt Nhân dân của thôn, khu phố ký hợp đồng về xây dựng các công trình do Nhân dân trong thôn, khu phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị thôn, khu phố thông qua và bảo đảm các quy định của pháp luật.

b) Được phân công nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết công việc của Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố.

c) Được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, hoạt động của thôn, khu phố.

d) Được đề nghị các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trên địa bàn phối hợp tham gia triển khai các mặt công tác có liên quan; đề xuất kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã các biện pháp, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

đ) Được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố.

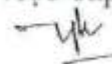
Điều 10. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, khu phố.

2. Có độ tuổi từ đủ 21 tuổi trở lên.

3. Có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được Nhân dân tín nhiệm; hiểu biết về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

4. Có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.



5. Có trình độ học vấn tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên đối với thôn, khu phố ở khu vực đồng bằng và tốt nghiệp Tiểu học trở lên đối với thôn, khu phố ở khu vực miền núi, hải đảo.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố

1. Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng và các chế độ, chính sách khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công tác.

3. Trưởng thôn, Trưởng khu phố và Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; nếu không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được Nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bị xem xét trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 13. Cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời


1. Trường hợp thành lập thôn mới, khu phố mới hoặc bầu cử nhưng không có người trúng cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố hoặc khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu phố vì những lý do khác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, khu phố.

2. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Trưởng khu phố mới.

Điều 14. Chỉ định, miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố

1. Chỉ định Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố

Sau khi lấy ý kiến của Chi ủy chi bộ và Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, Trưởng thôn, Trưởng khu phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chỉ định Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố. Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố chính thức hoạt động khi có Quyết định chỉ định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố 

a) Việc xem xét miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được Nhân dân tin nhiệm, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân;
- Không chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, Trưởng khu phố;
- Tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên;
- Các lý do khác.

b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố

- Việc miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố được tiến hành khi có đơn xin thôi không tiếp tục công tác hoặc theo đề nghị của Trưởng thôn, Trưởng khu phố.

- Sau khi thống nhất ý kiến với Chi ủy chi bộ và Ban công tác Mặt trận thôn, khu phố, Trưởng thôn, Trưởng khu phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố.


Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

Người được bầu và công nhận giữ chức Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu tính đến ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà chưa hết nhiệm kỳ hoạt động được tiếp tục hoạt động cho đến khi thôn, khu phố bầu Trưởng thôn, khu phố mới theo quy định tại Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc thành lập thôn mới, khu phố mới; nhập, chia, giải thể và xóa tên, đổi tên thôn, khu phố và chuyển các thôn hiện có của xã thành khu phố trong trường hợp thành lập phường, thị trấn.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử, công nhận kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố; cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời; chỉ định và miễn nhiệm Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố. 

3. Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các thôn, khu phố trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quy chế này.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập thôn mới, khu phố mới, nhập, chia, giải thể, xóa tên, đổi tên thôn, khu phố sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh; lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ để thẩm định) về việc thành lập thôn mới, khu phố mới, nhập, chia, giải thể, xóa tên, đổi tên thôn, khu phố.

3. Quyết định ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua.

4. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chế độ phụ cấp và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đối với Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố theo chương trình, tài liệu bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Chỉ đạo, kiểm tra các xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định tại Quy chế này và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng Đề án thành lập thôn mới, khu phố mới, nhập, chia, giải thể, xóa tên, đổi tên thôn, khu phố, Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, khu phố hiện có trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Quyết định công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố; Quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu phố lâm thời; Quyết định chỉ định và miễn nhiệm đối với Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố.

3. Chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Trưởng khu phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này; trực tiếp quản lý, sử dụng, thực hiện các chế độ, chính sách, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyết định khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu phố, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu phố theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

4. Chủ trì giao ban hàng tháng giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Trường thôn, Trường khu phố để nắm bắt thông tin, chỉ đạo kịp thời các hoạt động tại thôn, khu phố.

5. Tổ chức chi trả phụ cấp hàng tháng và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng